

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 41)

Chánh văn 51 (tiếp theo) “Tru hàng lục phục, biếm chánh bài hiền”. (Nghĩa là: Giết hại kẻ đã đầu hàng, lưu đày người ngay, gạt bỏ người hiền).

(Nhạc)

Câu thứ 3 (tiếp theo): “Bài hiền” (là: gạt bỏ người hiền).

Vào thời Xuân Thu nhà Châu, Yên Tử tâu với Tề Cảnh Công:

- Nước có ba điều bất tường, nhưng chẳng đáng đến chuyện thần kỳ, quái dị! Hễ có người hiền mà không biết, đó là một điều bất tường; Đã biết mà chẳng dùng, đây là hai điều bất tường; Dùng mà không tín nhiệm là ba điều bất tường. Nói ‘bất tường’ chính là như thế đó¹.

Vậy thì có nên biếm trích (là giáng chức) người chánh trực, có nên bãi chức người hiền hay chẳng?

Đời Đường, Lô Kỷ ghét Nhan Chân Khanh, muốn trục xuất ông ta. Khi ấy, Lý Hy Liệt làm phản, Lô Kỷ bèn tâu vua:

¹ Theo sách Yên Tử Xuân Thu, Tề Cảnh Công đi săn trên núi. Trông thấy trên núi có cọp. Xuống núi, thấy có ao chuôm, trong ao có rắn. Vua trở về, vời Yên Tử đến để hỏi ý, cho rằng đó là những điềm bất tường. Yên Tử nhân đó bèn giảng cho vua biết: Bất tường thật sự là thế nào?

- Thần mong có bậc trọng thần tánh tình nho nhã, sẽ vì hấn ta (tức là Lý Hy Liệt) phân tích lẽ họa phước, ắt sẽ có thể chẳng nhọc sức xuất quân mà hấn chịu phục. Xét ra, Chân Khanh là bậc cự thần đã ba triều vua, trung trực, cương quyết, danh tiếng vang rền cả nước, mọi người tin phục, đúng là người đáng sai đi vậy.

Vua cũng nghĩ là đúng, xuống chiếu sai Chân Khanh đến khuyên nhủ Hy Liệt. Về sau, Hy Liệt muốn giữ Chân Khanh ở lại làm Tể Tướng, Nhan Chân Khanh bèn chết (tự sát). Cuộc biến loạn Phụng Thiên² thật sự là do Lô Kỷ gây ra.

² Sử thường gọi cuộc biến loạn này là “*Nhị Đế Tứ Vương chi chiến*” (là cuộc chiến giữa hai đế và bốn vương).

Vào thời Đường Đức Tông, các quan Tiết Độ Sứ thế lực rất mạnh, hầu như chỉ nghe theo lệnh triều đình trên danh nghĩa. Đường Đức Tông cực lực mưu tính dẹp bỏ Tiết Độ Sứ tại các phiên trấn.

Lúc bấy giờ, Tiết Độ Sứ Thành Đức là Lý Bảo Thần chết, con trai là Lý Duy Nhạc xin nối vị cha. Đường Đức Tông cự tuyệt. Lý Duy Nhạc bèn liên kết với Truy Thanh Tiết Độ Sứ Lý Chánh Kỷ, Sơn Nam Đông Đạo Tiết Độ Sứ Lương Sùng Nghĩa, Ngụy Bác Tiết Độ Sứ Điền Duyệt, cũng như một số Tiết Độ Sứ khác khởi binh phản Đường.

Khi Lý Chánh Kỷ chết, con trai là Lý Nạp xin nối ngôi cha, dĩ nhiên là Đường Đức Tông từ chối.

Các phản tướng tấn công ráo riết, lại thêm Lý Hy Liệt và Châu Thử làm phản. Điền Duyệt xưng là Ngụy Vương, Lý Nạp là Tề Vương, Vương Vũ Tuấn là Triệu Vương, Châu Thao là Ký Vương, Châu Thử là Tề Đế, Lý Hy Liệt xưng là Sở Đế. Họ tấn công các nơi trọng yếu, Đường Đức Tông gọi Diêu Lệnh Ngôn về bảo vệ kinh đô. Do bị các quan trọng thần như Lô Kỷ gièm báng, quân Diêu Lệnh Ngôn khổ cực mà không được tướng thưởng xứng đáng, họ tức giận quay giáo tấn công kinh đô. Vua phải bỏ Trường An, chạy về Phụng Thiên để lánh nạn.

Lý Hoài Quang tấu trình, [hạch tội] Lô Kỳ tàn hại bậc trung lương, gian nịnh gây hại cho đất nước. Hắn bị đày ra Tân Châu rồi chết ở đó.

Nhan Mậu Do nói:

- Phường tiểu nhân đồ ky, chỉ vì sợ người khác sẽ công kích mình, lấn lướt mình, chẳng biết mưu mẹo trí trá chẳng chống nổi tạo hóa. Khi số mạng đã suy bại, dùng hết mọi mảnh khoe, chẳng thể làm gì được nữa! Những gã như Lô Kỳ chẳng phải là không biết [lẽ ấy], chỉ vì không biết làm thế nào được nữa! Thoạt đầu chỉ là một niệm [mong cầu] củng cố ân sủng [của nhà vua]. Chuyện đã đến nước ấy, lâm vào tình thế cười cợt, chẳng thể xuống được!

Vẫn là hãy nên thận trọng ngay từ lúc đầu!

(Nhạc)

(Chánh văn 52) Lãng cô, bức quả.

(正文)凌孤逼寡。

(Tạm dịch: Lấn hiếp con cô, bức hại bà góa).

Đối với ý này, trong phần chú giải cho câu “*cưỡng cô tuất quả*” (tức là thương xót con cô, châu cấp bà góa) trong phần trước đã có nhắc đến. Đức Thái Thượng đã khuyên thương

Châu Thử trọng dụng Diêu Lệnh Ngôn, dùng quân của họ Diêu thừa cơ đánh tới Phụng Thiên. May nhờ có viện binh của Lý Hoài Quang chống chọi, vua Đường mới kịp từ Phụng Thiên chạy về Lương Châu lánh nạn. Mãi cho đến Hưng Nguyên nguyên niên, dưới sự lãnh đạo của tướng Lý Thịnh, quân Đường mới chiếm lại được Trường An, dẹp tan quân phản loạn.

xót, giúp đỡ trong phần trước, lại còn răn đe về chuyện lãng nhục, bức bách trong phần sau. Dặn đi, dặn lại, dụng ý đúng là tha thiết tốt bậc. Bởi lẽ, mẹ góa, con cô là nỗi bất hạnh trong đời người, [họ là những người] được trời đất coi trọng, há có nên rấp tâm vì họ không có nơi nương tựa, mà thừa cơ lường gạt, hãm hại. Hoặc là xâm chiếm, tước đoạt tài sản, hoặc dùng quỷ kế, cấu kết với bọn sai dịch, cậy thế khủng bố, dọa nạt, khiến cho mẹ góa con cô lưu lạc, chẳng thể nào kêu cứu, kiện cáo. Hãy khoan luận quỷ thần luôn dò xét, báo ứng chẳng khoan dung; hãy nghĩ “trẻ mồ cô cũng là con kẻ khác, bà góa cũng là vợ người khác”, xin hãy coi họ như con ta, vợ ta để xét lại.

Củng Cố ở Phương Thành làm hàng xóm của một người nhà giàu họ Châu. Bổng nhà họ Châu trai gái đều chết sạch, chỉ còn sót lại một bà già và đứa cháu bé bỏng. Củng Cố bèn mở tiệc rượu, dụ dỗ:

- Cháu của cụ trợ trối, yếu đuối, giữ lấy gia sản để tự sanh nhai, chẳng phải là kế sách vẹn toàn. Sao bằng bán hết cho tôi, tôi sẽ nuôi già, chăm trẻ.

Bà cụ mừng rỡ, lập bằng khoán, giá bán chưa đến một nửa [giá trị thật sự]. Củng Cố vừa nắm được bằng khoán, bèn [trở mặt], bức bách họ dọn nhà. Củng Cố mộng thấy một người quở trách:

- Mày mưu toan chiếm đoạt cơ nghiệp của ta, xua đuổi vợ và cháu ta, ta đã tố cáo lên Thượng Đế. Sang năm, cả nhà mày chết sạch.

Năm sau, quân giặc kéo tới. Quả nhiên, cả nhà họ Củng đều chết hết. Bà cháu [nhà họ Châu] do là khỏi sản nghiệp, nên tránh khỏi tai nạn. Họ trở về, lấy lại tài sản, sản nghiệp trở về nguyên chủ. Họa giáng xuống cả nhà, những kẻ lẩn hiếp

mẹ góa con côi hãy nhìn vào gương này thì cũng có thể phản tỉnh, sửa đổi. Còn như anh em, người cùng họ lần hiếp, bức bách nhau, diệt tuyệt mối thiên luân, sự báo ứng thê thảm càng to lớn hơn nữa, chẳng đành lòng nhắc tới!

(nhạc)

(Chánh văn 53) Khí pháp thọ lộ.

(正文)棄法受賂。

(Tạm dịch: Coi thường pháp luật, tiếp nhận hối lộ).

Từ chỗ này cho tới câu “*kiến sát gia nô*” (tức là thấy [người khác mắc tội] đã bị giết chết mà vẫn còn giận dữ), đều là nói về chuyện thăm vấn, xử phạt.

*(trộn câu: “**Khí pháp thọ lộ. Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực. Nhập khinh vi trọng. Kiến sát gia nô**”.*

Nghĩa là: Coi thường pháp luật mà tiếp nhận hối lộ. Coi thẳng là cong, lấy cong làm thẳng. [Kẻ đáng phán] tội nhẹ bèn phạt cho nặng hơn. Thấy [người khác mắc tội] đã bị giết chết mà vẫn còn giận dữ).

Phàm là nha dịch, thư lại, cũng đều được gộp vào trong ấy, chẳng phải là chỉ nói riêng về những vị hình quan³. Đức Thái Thượng nói đến chuyện đúng, sai, nặng, nhẹ, trước hết, nhắc đến chuyện coi thường luật pháp, nhận hối lộ. Bởi lẽ, đúng, sai, nặng, nhẹ đều có pháp tắc nhất định, nhưng [kẻ xét án] chỉ mong sao được tiền. Vì thế, bèn nghe theo lời xin của kẻ đã hối lộ mình mà hành xử điên đảo. Nếu chẳng biết đến

³ Hình quan (刑官): là Quan viên trông coi về tư pháp.

pháp luật, mặc tình phán đoán lẽ sống chết [của người bị tố tụng theo ý riêng], thì dân chúng sẽ chẳng thể làm gì được! Có sao chẳng nghĩ đến chuyện trời giận, người oán, ắt sẽ vương phải tai nạn lạ lùng vậy thay?

Đời Minh, ông Nhan Mậu Do nói:

- Kẻ làm quan, gia sản vốn từ thi, thư, lễ, nhạc mà có, há chẳng biết sự liêm khiết đáng nên tôn sùng ư? Chỉ vì đã quen thấy chuyện mưu cầu quan tước, trả nợ, biếu xén để được thăng thưởng, đề bạt, [bèn nghĩ] “chẳng làm như vậy sẽ không được!” Thoạt đầu là mới nhúng chàm, nhưng tích tập lâu ngày tiêm nhiễm, tánh tình đã lậm thói tanh hôi.

Hơn nữa, lòng người có bao giờ chê chán! Đã được trăm lạng, ắt mơ ngàn lạng. Đã có được ngàn lạng, ắt mong vạn lạng. Thậm chí kẻ quyền thế lừng lẫy, vàng lụa chất đầy tận nóc. Đã chất chứa đến nỗi [bỏ mặc cho nó] cũ nát, mà vẫn [cảm thấy] chưa đủ. Kẻ bàng quan [trông thấy tình cảnh ấy] chẳng ai không nực cười, nhưng kẻ trong cuộc vẫn không hay biết. Ấy là vì thật sự mắc bệnh mê tiền vậy! Phần lớn [những kẻ say mê tích lũy tiền của như vậy] đều là vì tính kế lâu dài cho con cháu, chẳng biết bao nhiêu con em của những kẻ si mê làm giàu [đã gây họa] diệt môn, bao nhiêu kẻ thanh bạch, nghèo túng, đăm bạc mà lại khá lên. Huống chi, phước lộc có vận số, cứ thâm đoạt của cải bất nghĩa cho lắm, để lại món nợ oan nghiệt cho con cháu đền trả! Chẳng thể nói là phước được!

Còn như lập miếu thờ phụng [tổ tiên], giúp đỡ dòng họ, cứu giúp họ hàng nghèo túng, cố nhiên là chuyện tốt đẹp, nhưng nếu có cái tâm mong cho sự việc được hoàn thành trọn vẹn mau chóng, ắt sẽ phải thâm nhập trái lẽ quá đáng, làm sao có thể “tích đức, ngưng tụ cát tường, làm quan lâu ngày sẽ tự nhiên giàu có” dài lâu cho được?

Phàm kẻ làm quan mà mê rượu, chuộng dâm, ưa giết chóc, đều bắt nguồn từ sự tham mê tiền tài. Căn bệnh mê tiền là do buồng lung ý niệm đã thành thói quen. Khi thói quen đã hình thành, ruột gan sẽ thay đổi, sẽ liều chết theo đuổi, chẳng màng [tiền bạc có được do sự tham ô ấy] sẽ là hữu dụng hay vô dụng!

Có kẻ khi mới chập chững bước vào quan trường, vẫn còn có thể kiềm chế, nhưng đến khi đã lồi đời, bèn hoàn toàn đảo ngược. Chỉ vì dần dần đã coi quan trường là nhà, coi tiền tài là tánh mạng. Nhưng đông hơn cả vẫn là những kẻ vừa chen chân vào chốn vinh hoa, phú quý, bèn cầm ngay chiếc cuốc, cái ky, cái mai [để sẵn sàng đục khoét].

Hễ nhận hối lộ, ắt sẽ tàn khốc. Những kẻ đó cho rằng: “Chẳng đánh, ắt trong tâm quần chúng sẽ chẳng kinh hãi, sẽ chẳng có kẻ đứt lốt”. Nhận hối lộ, ắt sẽ ngang ngược. Kẻ đó cho rằng: “Chẳng điên đảo lẽ đúng sai, ắt lý lẽ sẽ thắng quyền thế, người dân do có chỗ nương cậy, sẽ chẳng sợ [oai thế của quan]”.

[Những kẻ] ăn hối lộ, ắt sẽ xun xoe những kẻ thân tín, quen biết [của cấp trên] để nắm bắt ý chỉ [của bề trên]. Họ cho rằng, nếu chẳng tụ tập thành bầy hổ đói, ắt oai lệnh sẽ chẳng được coi trọng. Không bẻ cong [sự thật], bao che, thiên vị kẻ khác, ắt khi phạm lầm lỗi, sẽ chẳng có kẻ [thân tín] để trông cậy. Như thế thì khi phán quyết án lệ, ruột gan đã ngầm chứa điều khuất lấp.

Do một điều tham mà sanh ra trăm nỗi khốc liệt! Một gã quan hung ác, lại sanh ra trăm gã nanh vuốt! Ôi! Há lẽ nào dân chẳng vì nghèo túng mà làm trộm cướp ư?

Điều khó thể chịu đựng nhất chính là kẻ cướp bóc, cưỡng đoạt đã bị tổng giam mà vẫn có thể dùng tiền [hối lộ] để

chuộc ra. Kẻ nhận hối lộ đã làm trái pháp luật, lại ngược ngạo ra oai [hòng lấp liếm lỗi ấy]. Đối với những tội trộm cắp hàng hóa tại tiệm buôn là những tội vặt vãnh, bèn sử dụng những hình phạt tốt cùng tàn độc thấu xương! Còn như kẻ quan tước càng to, cai quản dân chúng càng đông, một người ăn hối lộ, ắt ngàn người bẻ cong pháp luật. Mười người đùa bỡn với pháp luật, ắt vạn người làm tượng đất [để chôn theo]! Như tám trăm thạch hồ tiêu của Nguyên Tải⁴, tám mươi vò đường sương (糖霜) của Giả Tự Đạo⁵. Cố nhiên là khiến cho thiên hạ loạn lạc; nhưng những gì bọn chúng nó đã chất chứa, há có còn hay chăng?

⁴ Nguyên Tải là một đại thần dưới đời Đường Đại Tông. Ông ta từng làm Hành Quân Tư Mã, được phong làm Trung Thư Thị Lang. Ông ta cũng là kẻ chuyên quyền, thích ăn hối lộ, hãm hại bậc trung lương, xa xỉ, hoang phí, làm rất nhiều chuyện ác. Thuở ấy, hồ tiêu (black pepper) là một thứ gia vị quý hiếm phải nhập từ Tây Vực, hoặc lấy từ các nước phương Nam như Mã Lai, Nam Dương. Thế mà ông ta tích trữ đến tám trăm thạch hồ tiêu!

⁵ Giả Tự Đạo là người xứ Thai Châu, sống vào đời Tống. Thuở trẻ là một gã lông bông, thích cờ bạc, chơi bời, chẳng ra gì. Do chị hần được tuyển làm quý phi của Tống Lý Tông, hần bèn nhờ chị vận động giành được một chức quan trong triều đình. Nhờ lắm mảnh khoe, thủ đoạn, hần ngoi lên tới chức Tham Tri Chánh Sự. Khi quân Nguyên đánh Ngạc Châu, vua sai hần dẫn binh đi cứu viện. Văn dốt, vũ dát, hần bị tướng soái quân Nguyên bắt được, phải xưng thần, hứa cống nạp, đút lót để được thả ra. Trở về, hần tâu dối là đã đại thắng. Về sau, do khéo bợ đỡ, đón ý, hần còn làm tới chức Hữu Thừa Tướng, khuynh loát triều chánh, gạt bỏ những kẻ chống đối, trừ khử những bậc trung lương. Giả Tự Đạo sống rất xa xỉ, ăn hối lộ không biết chán.

“Đường sương” chính là đường cát trắng. Thuở đó, tại Trung Hoa chưa có mía. Đường mía phải nhập, hay bắt các nước phương Nam như Việt Nam, Mã Lai, Nam Dương, Xiêm La... cống nạp. Đường thô đã rất đắt, thế mà hần ngấm nhiên chiếm riêng tám mươi vò đường cát trắng tinh luyện!

Phàm là bậc trưởng quan, há nên nghĩ “ta cốt sao giữ mình trong sạch” là được rồi! Hãy nên nghiêm cấm thuộc hạ và những quan lại dưới quyền tham ô. Vì sao? Trưởng quan tai mắt hữu hạn, mọi chuyện toàn là do những nha lại trong công môn lo liệu. Nếu như [trưởng quan] luôn đối chiếu, luôn tra xét tường tận mọi vụ án, mọi hình phạt, xét xem trong ấy có những vụ nào mà người nghèo bị mắc lụy, oan uổng gánh tội, hoặc kẻ ngu bị lừa gạt, kẻ yếu thế bị kẻ khác không ché, gào trời vổ đất, không cách nào tố cáo được! Chỉ có người trong công môn, dưới là tiếp nhận nỗi đau của người dân, trên là thông hiểu những mối quan hệ trong chốn quan trường. Khi [người dân đang lúc] gian khổ, trơ trọi, nguy ngập, mà nâng đỡ một phần, sẽ hơn tạo phương tiện cho người khác mười phần! Khoan dung một phần, sẽ hơn tạo phương tiện cho người khác mười phần!

Nếu có thể cứu giúp kẻ bần cùng, giải trừ oan ức, dạy kẻ ngu, nâng đỡ kẻ yếu thế, chẳng thừa dịp họ gặp nguy mà gạt gẫm, chẳng vì ăn của hối lộ mà đánh đập [phạm nhân hoặc nghi can] tàn khốc, chẳng cần hiểu biết căn kẽ tình tiết mà đã cố ý oan uổng họ, chẳng điên đảo văn từ (chơi chữ, gài bẫy để kết tội), rồi loạn pháp luật, ắt trong một ngày, có thể làm được mười mấy việc thiện. Tích lũy ba năm, sẽ có mấy vạn điều thiện. Người ta đang trong cơn khốn khó, ai mà chẳng biết cảm kích? Thần minh [ở cách đỉnh đầu] ba thước, có vị nào chẳng phù hộ? Tự nhiên hằng ngày chuyện cát khánh (tức là tốt lành) sẽ xảy tới, con cháu hưng thịnh. Nếu chẳng như vậy, tài sản tom góp bằng sự oán độc, dầu đạt được cũng chẳng phải là phước!

Lại có kẻ nghèo túng chẳng có tiền tài để [quan trên, nha lại] có thể lừa gạt được; vì thế, bèn dùng hình phạt tàn khốc [để hành hạ họ, làm như thế] chỉ tổn âm chất, chất chứa oán hận để làm gì? Bất luận xưa kia hay trong hiện thời, bậc hào

kiệt ản thân trong chốn nha môn cũng luôn cúng tế cô hồn, làm trai đàn, thâu nhật chôn cất đầu lâu, hoặc cũng có kẻ thương xót người già cả cô quạnh, nghèo khó, bèn kêu gọi quyên góp châu cấp, nuôi nấng. [Những người như vậy] toàn là người tốt tâm lành, có ai chẳng phải là con hiếu, cha nhân từ?

Chỉ sợ những kẻ coi tiền tài quá nặng, chắc là cõi âm sẽ quả phạt chẳng nhẹ! Sao bằng châm chước tài lực [của chính mình] có thể [giúp đỡ những kẻ nghèo khổ] hay không, lòng luôn nghĩ tạo thuận tiện [cho người khác], dẹp bớt oai thế hùng hổ, đừng buông lung tàn độc? Trong mạng mà có thì đến thời rớt cuộc sẽ có, mai sau ắt hưởng phước lâu dài! Trong ấy (trong số các quan lại, nha dịch), có những vị thiện tín, diêu nhân, hãy nên dùng ý này để khuyên bảo các đồng僚, công đức càng là vô lượng.

Phàm là những kẻ làm sai dịch trong chốn cửa công, quen thói bẻ cong pháp luật⁶, quen tật đánh đập [tội nhân], giống như những kẻ làm nghề đồ tể, tích tập lâu ngày, ý niệm giết chóc ngày càng thêm lừng, ý niệm cứu sống ngày càng ít ỏi. Vì thế, có kẻ lúc mới vào nha môn, vẫn còn có lòng [trắc ản], lâu năm bèn biến thành gã giặc giảo hoạt, quên sạch tánh [hiền lương, nhân từ] thuở trước.

Lại có kẻ chính mình còn là người tốt, nhưng do bị mọi người công kích, rớt cuộc đọa trong ác đạo. Vì thế, đối với tâm thuật [của chính mình], chẳng thể không cẩn thận. Những kẻ táng tận lương tâm quá mức, cáo mượn oai hùm, tự cho mình là bậc hào kiệt, làm những chuyện gian trá trái pháp, tranh nhau khoe khoang ta là kẻ đảm lược, mưu trí, chẳng biết

⁶ Nguyên văn “*quán hãn văn võng*” (慣捫文網). Ông Hoàng Bách Lâm giảng: “*Hãn là xúc phạm, vi phạm. Văn Võng là pháp võng, tức là pháp luật*”.

là đang tạo ác, tạo nghiệp, con cháu sẽ phải hứng chịu, đời sau phải đền trả, cũng ích chi đâu?

Khoan hãy nói đến những điều xa xôi ấy, hãy nhìn vào những gì ta [có thể] thấy nghe trước mắt. Kẻ hại người đã nhiều, lừa gạt quá mức, bị dân trong huyện cùng nhìn bằng nửa mắt⁷, có kẻ nào chẳng mắc vào lưới pháp luật? Trong số đó, có kẻ ăn chay, tụng kinh để chuộc tội trước. Cố nhiên cũng là do lương tâm chớm nảy, có thể giải trừ một, hai phần, nhưng nếu ỷ vào đó, bảo là “có thể chuộc lỗi ác” rồi cứ mặc sức làm bậy chẳng màng thì sai mất rồi! Tiền của do bất nghĩa mà có, bố thí vô ích! Hơn nữa, sám hối tội lỗi mà vẫn tạo tội, tội càng nặng thêm. Chẳng thà làm phương tiện này, khoan dung đối với kẻ bần cùng, cứu vớt người oan khổ. Mọi người biết kẻ như vậy là bậc trưởng giả trung hậu, ắt sẽ nương cậy nhiều, mà tài vật đạt được cũng khá. Gần thì là có pháp luật của nước nhà, xa thì là cõi âm trách phạt, hãy nghĩ kỹ nhé!

Đời Minh, ông Cảnh Cửu Trù giữ chức Lương Hoài Diêm Vận Ty⁸, nổi tiếng liêm khiết. Có lần ông ngồi bên bờ

⁷ Nguyên văn “*vi áp dân cộng trắc mục giả*” (kẻ bị dân trong huyện cùng liếc xéo). “*Trắc mục*” (側目) là nhìn bằng khước mắt, hoặc liếc xéo, không thềm nhìn thẳng, biểu thị sự phẫn nộ, căm ghét.

⁸ Hiểu thông thường, Lương Hoài (兩淮) là vùng bắc sông Trường Giang thuộc tỉnh Giang Tô, thuộc hai miền Nam và Bắc của lưu vực sông Hoài. Ở đây, Lương Hoài có thể hiểu là hai lộ Hoài Đông và Hoài Tây đời Tống. Nhà Tống chia Trung Hoa thành nhiều lộ, mỗi lộ tương đương với một tỉnh trong hiện thời.

Chức Diêm Vận Sứ có tên gọi đầy đủ là Đô Chuyển Diêm Vận Sứ Ty Diêm Vận Sứ (都轉鹽運使司鹽運使), đôi khi chỉ gọi là Diêm Vận Ty, được đặt ra từ đời Nguyên, chỉ áp dụng vào những tỉnh sản xuất muối như Lương Hoài, Lương Chiết, Phước Kiến v.v... Do muối là một nguồn lợi rất lớn, nên triều đình đặc biệt lập ra một cơ quan trông coi việc vận chuyển,

nước, một đứa bé trai thừa: “Nước thanh khiết chẳng bằng sự thanh liêm của sứ quân”. Đầu niên hiệu Thiên Thuận⁹, vua muốn đề cử quan viên liêm khiết để tuyên cáo cùng thiên hạ, bèn xuống chiếu phong ông làm Đô Ngự Sử. Về sau, ông làm Thượng Thư. Con ông là Dụ, tuân thủ lời cha giáo huấn, suốt đời vâng giữ sự thanh tu, cũng làm quan đến chức Thái Tử Thái Bảo, Lại Bộ Thượng Thư.

(nhạc)

Phàn Quang làm Quận Tá tại Giao Chỉ, đang làm việc tại nha môn, bỗng gió giật, sấm đánh dữ dội. Phàn Quang, con

đánh thuê, cũng như trừng trị những kẻ buôn lậu muối. Đến đời Thanh, cả nước Trung Hoa có bảy Diêm Vận Sử tại các tỉnh Trục Lệ, Sơn Đông, Lương Hoài, Lương Chiết, Quảng Đông, Tứ Xuyên và Phụng Thiên.

⁹ Thiên Thuận là niên hiệu của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trán) từ năm 1457 đến năm 1464. Minh Anh Tông sử dụng hai niên hiệu là Chánh Thống (1436-1449) và Thiên Thuận (1457-1464). Sở dĩ có sự gián đoạn là vì năm 1449, bộ tộc Ngõa Lạt (Oirats) xâm lăng Trung Hoa, Vương Chân khuyến vua thân chinh.

Khi quân Minh kéo đến Thổ Mộc Bảo, đã bị thái sư Dã Tiên của quân Ngõa Lạt đánh tan tác, Minh Anh Tông bị cầm tù. Trước tình thế nguy ngập đó, hoàng thái hậu Tôn Thị đã lập em trai của Minh Anh Tông là Châu Kỳ Ngọc làm giám quốc. Không lâu sau, Kỳ Ngọc xưng đế, tức Minh Cảnh Tông.

Minh Anh Tông bị cầm tù mãi cho đến năm 1450, do Hồng Lô Tự Khanh Dương Thiện bán sạch gia sản, chạy vạy, lo lót, thuyết phục Dã Tiên cho phép đón Minh Anh Tông về Yên Kinh. Về lại Yên Kinh, nhà vua lại bị Minh Cảnh Tông dùng quân cấm vệ giam lỏng ở Nam Cung. Vua sống hết sức đói khổ, thường xuyên thiếu ăn. Mãi cho đến năm Cảnh Thái thứ tám (1457), Minh Cảnh Tông bị bệnh nặng, không thể thiết triều, Phó Đô Ngự Sử Từ Hữu Trinh, Vũ Thành Hầu Thạch Thuận v.v... thừa cơ dẫn quân tấn công Nam Cung mới cứu được Minh Anh Tông ra, đưa lên ngôi như cũ. Do vậy, vua đổi niên hiệu thành Thiên Thuận.

traí hấn và con chó đều bị sét đánh chết. Vợ hấn trong lúc sấm sét thấy một đạo sĩ nằm lấy thân bà ta, đặt sang chỗ khác, bèn được thoát nạn. Mọi người hỏi duyên cớ, bà vợ đáp:

- Từng có hai người thừa kiện nhau, cùng bị tổng giam. Kẻ đuối lý bèn hối lộ Phàn Quang, Phàn Quang liền thả kẻ ấy. Người đứng lý lại bị tra khảo dữ dội nhằm ép người ấy nhận tội oan uổng. Những thức ăn [do người nhà] gửi cho người ấy, Phàn Quang đều tước đoạt, đem cho con trai và chó ăn. Người tù ấy vì đói sắp chết, nghe nói ông ta ở trong ngục bèn xoa tóc tố cáo lên cõi trời. Chẳng đầy mấy bữa bèn xảy ra chuyện này”.

Hầu Giám làm huyện lệnh ở Giang Hạ, làm bạn với một vị Tăng, mỗi khi rảnh rỗi ắt đến thăm. Hễ đến thăm, vị Tăng ắt đã bày tiệc sẵn. Ngẫu nhiên có một hôm đến thăm, Sư đãi đằng thiếu sót. Hầu Giám hỏi nguyên cớ, vị Tăng đáp:

- Mỗi lần ông đến, thần Thổ Địa ắt báo trước. Lần này chẳng báo; do vậy, sơ sót trong tiếp đãi.

Hầu Giám kinh ngạc, bảo vị Tăng hãy hỏi Thổ Địa nguyên do chẳng báo. Đêm ấy, vị Tăng mộng thấy [thần Thổ Địa] nói:

- Hầu Giám vốn đáng lẽ làm đến Tể Tướng, nhưng gần đây, hấn đã nhận sáu mươi lượng bạc [đút lót] của họ Hồ để xét xử oan uổng một chuyện. Thiên tào đã tước bỏ chức vị Tể Tướng của hấn, chỉ được làm đến chức Giám Ty¹⁰, chẳng thuộc quyền thống nhiếp của tôi nữa, cho nên chẳng báo.

¹⁰ Giám Ty (監司) là chức quan trông coi việc giám sát ở châu huyện. Thời Tống, các chức vụ Chuyển Vận Sứ, Chuyển Vận Phó Sứ, Chuyển Vận Phán Quan và Đề Điểm Hình Ngục đều gọi chung là Giám Ty.

Ôi! Dùng sáu mươi lượng tiền hồi lộ để đổi lấy địa vị Tể Tướng, là có trí hay ngu si vậy? Hơn nữa, thần minh không vị nào chẳng tận lực khuyên dạy con người “nhận của đứt lót sẽ bị giảm phước”, nhưng kẻ chẳng tự biết đông lắm!

Lại như thối quan (推官, tức là vị quan trông coi về hình pháp) là Ngụy Chiêu từng nhận của đút lót bốn trăm lạng, cố ý gở tội cho kẻ nọ, khiến người đã bị hại chết phải ngậm oan chẳng giải bày được. Thượng Đế tức bỏ bổng lộc, ngạch trật, và tuổi thọ của hắn; năm sau, Ngụy Chiêu chết ngắc.

Người thời nay thường bảo “*gỡ tội đỡ hơn buộc tội*” để bào chữa. Theo đúng pháp, chẳng thể dung túng [kẻ có tội], chẳng thể oan uổng người vô tội!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

